



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG

MẠI DẦU KHÍ SÔNG ĐÀ

Mẫu phụ lục số II

Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-

BTC ngày 05/04/2012 của Bộ trưởng Bộ

tài chính

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Năm báo cáo 2015)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- * Tên công ty: **Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà**
- * Tên tiếng Anh: **Petro Song Da Trading and Investment joint stock Company**
- * Tên viết tắt tiếng Anh: **PVSD**
- * Giấy ĐKKD số: **0500444772**
- * Mã chứng khoán: **SDP**
- * Số lượng cổ phiếu lưu hành: **11.114.772 Cổ phiếu**
- * Địa chỉ trụ sở: **Tầng 12 tòa nhà Licogi 13 tower, 164 Khuất Duy Tiến, P.Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà nội.**
- * Điện thoại : **04 322 16421** Fax: **04 322 16423**
- * Website: **http://www.pvsvd.vn** Email: **Info@pvsvd.vn**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà là đơn vị liên kết giữa Tập đoàn Sông Đà và Tập đoàn Dầu khí. Công ty được chuyển đổi từ quá trình cổ phần hoá Xí nghiệp Sông Đà 12.6 theo Quyết định số 1593/QĐ-BXD ngày 25 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Ngày 24 tháng 12 năm 2003, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000131 với số vốn điều lệ ban đầu là 15 tỷ đồng với tên là Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Sông Đà.

Qua gần 14 năm hoạt động, Công ty đã ổn định tổ chức, ngành nghề SXKD, duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng đa dạng hoá các lĩnh vực hoạt động. Với chiến lược phát triển sản xuất đa ngành nghề, đa lĩnh vực với hiệu quả kinh tế cao, đội ngũ cán bộ công nhân chuyên nghiệp, nắm bắt khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, Công ty đã dần khẳng định được uy tín cũng như thương hiệu Sông Đà. Công ty đã dần lớn mạnh về quy mô với số vốn điều lệ tăng gấp hơn 7 lần từ 15 tỷ đồng năm 2003 lên 111.144.720 đồng năm 2011. Tháng 07/2010, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà.

3. Ngành nghề kinh doanh

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số: **0303000131** đăng ký thay đổi lần thứ 11 số **0500444772** ngày 08/01/2016 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp.

- Xây lắp các công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng và xây dựng khác;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư thiết bị;
- Nhập khẩu nguyên liệu, vật liệu phục vụ sản xuất xi măng, vỏ bao xi măng, thép xây dựng, tấm lợp;
- Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm từ dầu mỏ;
- Sửa chữa, gia công cơ khí;
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy, đường bộ;
- Kinh doanh nhà đất, khách sạn và dịch vụ du lịch (trừ quầy Bar, karaoke, vũ trường);
- Sản xuất vật liệu xây dựng, phụ gia bê tông;
- Khai thác mỏ, nguyên liệu phục vụ cho sản xuất xi măng và phụ gia bê tông;
- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm khí công nghiệp, khí gas;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh;
- Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện và các công trình giao thông;
- Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp điện đến 110 KV;
- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống điện, cấp thoát nước dân dụng và công nghiệp;

(Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của Pháp luật).

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà là công ty cổ phần duy trì mô hình tổ chức các đơn vị xí nghiệp, chi nhánh trực thuộc.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý: (Tính đến ngày 31/12/2015)

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất.
- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử.
- Hội đồng quản trị công ty gồm 5 thành viên.
- Ban Tổng giám đốc công ty: 01 Tổng giám đốc, 03 Phó Tổng giám đốc và 01 Kế toán trưởng Công ty.
- Các phòng ban công ty: Phòng Tổ chức hành chính, phòng Quản lý kỹ thuật, phòng Tài chính kế toán, phòng Kinh tế- Đầu tư, phòng Thương mại.
- 01 đơn vị trực thuộc: Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Đầu tư khai thác khoáng sản SOTRACO	Tầng 4 CT3 Tòa nhà FODACON, đường Trần Phú, Mộ Lao, Hà Đông, Hà nội	Sản xuất công nghiệp, kinh doanh vật liệu xây dựng, dịch vụ vận tải và xây lắp	50 tỷ	100%

5. Định hướng phát triển

5.1. Định hướng:

Xây dựng và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh về nhiều mặt, lấy chỉ tiêu hiệu quả kinh tế, uy tín và chất lượng dịch vụ làm phương châm hành động và làm kim chỉ nam cho sự phát triển bền vững. Thực hiện đa dạng hoá ngành nghề dịch vụ, đa dạng hoá sản phẩm sản xuất công nghiệp. Lấy ngành nghề kinh doanh vật tư, vận tải và dịch vụ xuất nhập khẩu là ngành nghề chính làm chỗ dựa để phát triển các ngành nghề khác. Phát huy thế mạnh và uy tín thương hiệu Sông Đà và Dầu khí, kết hợp mọi nguồn lực để nâng cao sức cạnh tranh góp phần xây dựng Tập đoàn trở thành Tập đoàn kinh tế mạnh.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Xây dựng và phát triển Công ty trở thành tổ hợp các Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con, đa sở hữu, đa ngành nghề mà trọng tâm là đầu tư kinh doanh bất động sản, tài chính, dịch vụ thương mại, sản xuất vật liệu xây dựng, đầu tư nâng cao nguồn lực về tài chính, con người, thiết bị công nghệ và hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả

- Tiếp tục duy trì và phát triển tốc độ tăng trưởng sản lượng SXKD trên cơ sở chất lượng tăng trưởng ổn định và có chiều sâu, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường trong và ngoài ngành.
- Tập trung sắp xếp đổi mới nâng cao hiệu quả điều hành SXKD từ phòng ban Công ty đến các đơn vị thành viên. Tham gia quản lý phân vốn góp của Công ty một cách hiệu quả tại các Công ty liên kết.
- Nghiên cứu, triển khai, quản lý vận hành các dự án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả.
- Hoàn thiện và duy trì văn hoá doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV, nâng cao lợi ích của Công ty và các cổ đông.

+ Một số chỉ tiêu chủ yếu 5 năm (2016 - 2020):

- Tổng giá trị SXKD đạt : 5.015 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 4.080 tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước : 110 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 102 tỷ đồng
- Giá trị đầu tư : 200 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân : 7,0 ÷ 9,5 triệu đồng/người

+ Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2020:

a. Chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

- Tổng giá trị SXKD	:	1.312 tỷ đồng
- Tổng doanh thu	:	1.064 tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước	:	21,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	21,5 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu	:	260 tỷ đồng
- Tổng tài sản	:	1.250 tỷ đồng
- Giá trị đầu tư	:	77 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân	:	9,5 triệu đồng/người/tháng
- Cổ tức chia cho các cổ đông	:	10 ÷ 15%
b. Cơ cấu ngành nghề		
- Xây lắp	:	35%
- Kinh doanh vật tư, vận tải	:	50%
- Sản xuất công nghiệp	:	5%
- Đầu tư và kinh doanh khác	:	10%

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Đối với tất cả các công trường mà PVSD thi công đều trang bị hệ thống xử lý rác thải, thu gom rác đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường.
- Ngoài ra PVSD nhiều năm qua đã thực hiện nhiều chương trình vì cộng đồng như: Xây nhà tình nghĩa cho Cán bộ, ủng hộ các quỹ từ thiện, giúp đỡ vì người nghèo.

6. Rủi ro:

Trong tình hình nền kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động như hiện nay, Công ty đối mặt với rất nhiều thách thức và rủi ro từ:

- Chính sách tín dụng luôn thay đổi ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư của Công ty.
- Do xây dựng các công trình có thời gian dài, đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu thay đổi ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Chính sách pháp luật thay đổi ảnh hưởng đến chiến lược đầu tư của công ty.
- Sự biến động của thị trường ảnh hưởng lớn tới các Dự án mà công ty đầu tư.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015:

<i>DVT: Triệu đồng</i>				
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	% TH/KH
1	Doanh thu bán hàng thuần	758.916	710.436	94%
2	Lợi nhuận trước thuế	15.397	3.973	26%

3	Lợi nhuận sau thuế	11.548	2.416	21%
4	Mức cổ tức dự kiến	6%	0%	0%

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Diễn giải	Thực hiện KH 2014	2015	Thực hiện 2015	% TH 2015/KH 2015	%TH 2015/2014
Tổng doanh thu	578.843	758.916	711.910	94%	123%
Lợi nhuận trước thuế	9.927	15.397	3.973	26%	40%
Lợi nhuận sau thuế	6.834	11.548	2.416	21%	35%

*** Tổ chức và nhân sự:**

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

a. Hội đồng quản trị: 5 người

1. Ông: **Đình Mạnh Thắng** - Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông: **Hoàng Văn Toàn** - Thành viên Hội đồng quản trị
3. Ông: **Đình Mạnh Hưng** - Thành viên Hội đồng quản trị
4. Ông: **Nguyễn Duyên Hải** - Thành viên Hội đồng quản trị
5. Bà: **Phùng Minh Bằng** - Thành viên Hội đồng quản trị

b. Ban Kiểm soát: 3 người

- Bà: **Bùi Thị Minh Phương** - Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông: **Trần Anh Đức** - Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông: **Vũ Tuấn Nam** - Thành viên Ban Kiểm soát

c. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Ông: **Hoàng Văn Toàn** Tổng Giám đốc
- Ông: **Nguyễn Nam Hồng** Phó Tổng Giám đốc
- Ông: **Lưu Văn Hải** Phó Tổng Giám đốc
- Ông: **Trần Nguyễn Anh Tuấn** Phó Tổng Giám đốc
- Ông: **Phạm Trường Tam** Kế toán trưởng

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1 Ông Đình Mạnh Thắng : Chủ tịch HĐQT công ty

- Số Chứng minh thư nhân dân: : 012355232 do Công an tỉnh Hà Nội cấp ngày 15/06/2000 .- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 08/07/1962

- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : N7b, Phường Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà nội.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác <i>(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)</i>
Tháng 3 - 1983 đến tháng 8 - 1986	Công nhân xí nghiệp Bê tông Sông Đà, tỉnh Hoà Bình
Tháng 9 - 1986 đến tháng 12 - 1989	Cán bộ vật tư cung ứng - Công ty cung ứng vật tư Sông Đà, tỉnh Hoà Bình
Tháng 1 - 1990 đến tháng 12 - 1993	Cán bộ vật tư - Công ty vật tư thiết bị Sông Đà, tỉnh Hoà Bình
Tháng 1 - 1994 đến tháng 12 - 2000	Phó phòng vật tư - Công ty Sông Đà 12, Thanh Xuân, Hà Nội
Tháng 1 - 2001 đến tháng 12 - 2003	Giám đốc xí nghiệp Sông Đà 12-6, Công ty Sông Đà 12.
Tháng 1 - 2004 đến tháng 4 - 2006	Giám đốc - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà.
Tháng 5 - 2006 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà.

2.2 Ông Hoàng Văn Toàn - UV Hội đồng quản trị- Tổng giám đốc

- Số Chứng minh thư nhân dân: 113096108 do công an tỉnh Hoà Bình cấp ngày 29/12/2004

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/07/1964
- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tân Thịnh – TX.Hoà Bình – Hoà Bình
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác <i>(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)</i>
Tháng 7 - 1984	

đến tháng 9 - 1985	Thợ hàn xí nghiệp Bê tông nghiên sảng, tỉnh Hoà Bình
Tháng 9 - 1985 đến tháng 1 - 1990	Thợ hàn Công ty Xây dựng Thủy điện Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình
Tháng 1 - 1990 đến tháng 4 - 1993	Đội trưởng Công ty Xây dựng thủy công, tỉnh Hoà Bình
Tháng 4 - 1993 đến tháng 12 - 1995	Quản đốc phân xưởng Công ty Sông Đà 6 tại tỉnh Hoà Bình
Tháng 1 - 1996 đến tháng 4 - 1996	Quản đốc phân xưởng sản xuất vỏ bao xi măng Công ty Sông Đà 6 tại tỉnh Hoà Bình
Tháng 5 - 1996 đến tháng 12 - 2000	Quản đốc phân xưởng sản xuất vỏ bao xi măng Chi nhánh Công ty xây lắp vật tư vận tải Sông Đà 12 tại tỉnh Hoà Bình
Tháng 1 - 2001 đến tháng 8 - 2003	Quản đốc phân xưởng sản xuất vỏ bao xi măng xí nghiệp Sông Đà 12.3 tại tỉnh Hoà Bình
Tháng 9 - 2003 đến tháng 4 - 2005	Phó Giám đốc xí nghiệp Sông Đà 12.3 tại tỉnh Hoà Bình
Tháng 9 - 2003 đến tháng 6 - 2005	Chuyên viên chính - Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Sông Đà 12, xí nghiệp Sông Đà 12.3 tại tỉnh Hoà Bình
Tháng 7 - 2005 đến tháng 1 - 2007	Giám đốc xí nghiệp Sông Đà 12.3 tại tỉnh Hoà Bình
Tháng 2 - 2007 đến nay	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà, Hà Đông, Hà Nội

2.3 Ông Nguyễn Duyên Hải: Ủy viên HĐQT

- Số Chứng minh thư nhân dân: 011634345 do Công an Hà Nội cấp ngày 09/09/1998.

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 11/09/1971

- Quốc tịch : Việt nam

- Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú : 256 – Ngõ 64 Vũ Trọng Phụng – Thanh Xuân – TP. Hà Nội

- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác
---------------------------------	---------------------------------------

	(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
Từ năm 1993 đến năm 1994	Kỹ sư Công ty tư vấn khảo sát thiết kế, Tổng công ty xây dựng Sông Đà
Từ năm 1994 đến năm 2001	Phó giám đốc Trung tâm kỹ thuật Công ty tư vấn khảo sát thiết kế Sông Đà, Tổng công ty xây dựng Sông Đà
Từ năm 2001 đến năm 2004	Giám đốc Trung tâm tư vấn xây dựng 1, Cty tư vấn xây dựng Sông Đà
Từ năm 2004 đến năm 2006	Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc, Giám đốc Trung tâm tư vấn xây dựng 1, Cty tư vấn xây dựng Sông Đà
Từ năm 2007 đến năm 2008	Học thạc sỹ kinh doanh tại Đại học Birmingham – Vương Quốc Anh
Từ 10/2008 đến 09/2010	Phó tổng giám đốc Công ty CP tư vấn Sông Đà, Tập đoàn Sông Đà
Từ 09/2010- nay	Phó tổng giám đốc Tổng công ty CP Xây lắp Dầu Khí Việt Nam

2.4. Ông Đinh Mạnh Hưng : Ủy viên HĐQT chuyên trách

- Số Chứng minh thư nhân dân: 012892345 do công an tỉnh Hà Nội cấp ngày 27/04/2004

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 30/10/1968

- Quốc tịch : Việt nam

- Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú : KĐT Sông Đà Mỹ Đình - Mễ Trì - Từ Liêm – Hà Nội

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện

- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
Tháng 6 – 1987 đến tháng 4 - 1992	Thợ mộc nhà máy dệt Nam Định – Nam Hà
Tháng 5 – 1992 đến tháng 3 – 1993	Nhân viên văn phòng đại diện Tổng công ty xây dựng Sông Đà tại miền trung
Tháng 4 – 1993 đến tháng 12 - 1996	Thợ mộc Công ty xây dựng Sông Đà 8, tỉnh Hoà Bình
Tháng 11 – 1997 đến tháng 5 - 2001	Chuyên viên Công ty kinh doanh vật tư và xây lắp Sông Đà 15

Tháng 6 – 2001	Chuyên viên Xí nghiệp xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 906
Tháng 7 – 2001 đến tháng 12 - 2001	Nhân viên ban KTKH – KT xí nghiệp Sông Đà 12.6, Công ty Sông Đà 12 – Hà Đông, Hà Nội
Tháng 1 – 2002 đến tháng 12 - 2003	Đội trưởng đội xe vận tải xí nghiệp Sông Đà 12.6, Công ty Sông Đà 12 – Hà Đông, Hà Nội
Tháng 1 – 2004 đến tháng 4 - 2006	Đội trưởng đội xe vận tải Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà, Hà Đông, Hà Nội
Tháng 5 – 2006 đến tháng 11-2012	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà , nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà.
Tháng 11 – 2012 đến nay	Ủy viên HĐQT chuyên trách

2.5 Bà Phùng Minh Bằng : Ủy viên HĐQT chuyên trách

- Số chứng minh thư nhân dân: 012522939 Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/08/2002

- Giới tính : Nữ

- Sinh ngày : 07/04/1962 - Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú : Thượng Đình - Thanh Xuân - Hà Nội

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế ngân hàng

- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
1985 - 1990	Nhân viên Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Thủy điện Hòa Bình
1991 - 2005	Kế toán trưởng Xí nghiệp Sông Đà 12.1, Phó Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 12, Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 12.1
2005 - 2006	Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 12
2006 - 2007	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
2007 đến nay	Kế toán trưởng Tổng Công ty Sông Hồng, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà

2.6 Ông Nguyễn Nam Hồng: Phó tổng giám đốc

- Số Chứng minh thư nhân dân: 112368903 do Công an Hà Nội cấp ngày 03/07/2010.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 29/08/1962
- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Kiến Hưng – Q.Hà Đông – TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác <i>(Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)</i>
Tháng 11 - 1986 đến tháng 6 - 1987	Trung tâm hướng nghiệp và dạy nghề tỉnh Nam Định
Tháng 7 - 1987 đến tháng 5 - 1995	Nhân viên kỹ thuật, liên hợp dệt Nam Định, tỉnh Nam Định
Tháng 6 - 1995 đến tháng 10 - 1995	Nhân viên kỹ thuật, Đại diện Tổng Công ty xây dựng Sông Đà tại miền Trung, tỉnh Gia Lai
Tháng 11 - 1995 đến tháng 2 - 1997	Phó văn phòng, chủ nhiệm nhà khách - Tổng công ty xây dựng Sông Đà tại miền Trung, tỉnh Gia Lai
Tháng 3 - 1997 đến tháng 4 - 2001	Trưởng phòng Vật tư, Công ty xây dựng Sông Đà 3, Nghĩa Hưng – Chư Păh – Gia Lai
Tháng 5 - 2001 đến tháng 6 - 2001	Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty xây lắp năng lượng Sông Đà 11, Hà Đông – Hà Nội
Tháng 7 – 2001 đến tháng 9 - 2003	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty Sông Đà 11
Tháng 10 – 2003 đến tháng 4 - 2004	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty Sông Đà 12, Từ Liêm – Hà Nội
Tháng 5 – 2004 đến tháng 4 - 2005	Phó giám đốc Công ty Sông Đà 12, Từ Liêm – Hà Nội
Tháng 5 – 2005 đến tháng 2 - 2006	Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 12.10, Công ty CP Sông Đà 12, Ít Ong - Mường La – Sơn La
Tháng 3 – 2006 đến tháng 1 - 2007	Phó giám đốc chi nhánh Công ty CP Sông Đà 12, Xí nghiệp Sông Đà 12.3 phường Hữu Nghị, Thị xã Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình
Tháng 2 – 2007 đến tháng 4 - 2013	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà, Hà Đông – Hà Nội

Tháng 4 – 2013 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà, Hà Đông – Hà Nội
---------------------------	---

2.7 Ông Trần Nguyễn Anh Tuấn: Phó Tổng Giám đốc

- Chứng minh nhân dân số: 012974147 do công an TP.Hà Nội cấp ngày 22/05/2007

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 26/12/1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
Tháng 06 - 2000 đến tháng 02 - 2002	CB kỹ thuật tại Cty Xây dựng và sửa chữa công trình TP.Nam Định
Tháng 03 - 2002 đến tháng 10 - 2002	CB kỹ thuật tại Đội xây dựng số 1 XN Sông Đà 12.6 –Cty Sông Đà 12 (Nay là Cty CP ĐT & TM Dầu khí Sông Đà)
Tháng 10 – 2002 đến tháng 02 - 2004	Đội trưởng Đội xây dựng số 2 XN Sông Đà 12.6 –Cty Sông Đà 12 (Nay là Cty CP ĐT & TM Dầu khí Sông Đà)
Tháng 03 – 2004 đến tháng 05 - 2006	Trưởng ban Kinh tế kỹ thuật Xí nghiệp Sotraco 1 –Cty CP Thương mại & Vận tải Sông Đà (Nay là Cty CP ĐT & TM Dầu khí Sông Đà)
Tháng 06 – 2006 đến tháng 01- 2010	Giám đốc chi nhánh Hà Nội –Cty CP Thương mại & Vận tải Sông Đà (Nay là Cty CP ĐT & TM Dầu khí Sông Đà)
Tháng 02 – 2010 đến tháng 12 - 2013	Tổng Giám Đốc Cty CP đầu tư bê tông công nghệ cao - SOPEWACO
Tháng 12 – 2013 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà, Hà Đông – Hà Nội

2.8 Ông Lưu Văn Hải : Phó Tổng Giám đốc

- Số chứng minh thư nhân dân: 013566079 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 15/08/2012

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 20/08/1977

- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Văn Quán – Hà Đông – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
Tháng 11 – 2001 đến tháng 12 - 2003	Cử nhân quản trị doanh nghiệp, xí nghiệp Sông Đà 12-6, Hà Đông, Hà Nội
Tháng 1 – 2004 đến tháng 4 – 2006	Cử nhân quản trị doanh nghiệp, Phó phòng Kinh tế kỹ thuật Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
Tháng 5 – 2006 đến tháng 8 - 2007	Cử nhân quản trị doanh nghiệp, quyền Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
Tháng 9 – 2007 đến tháng 1 - 2009	Cử nhân quản trị doanh nghiệp, Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
Tháng 2 – 2009 đến tháng 1 - 2010	Trưởng phòng Thương mại Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
Tháng 2 – 2010 đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà

2.9: Ông Phạm Trường Tam : Kế toán trưởng

- Số chứng minh thư nhân dân: 013134351 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 26/12/2008
- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 01/09/1977
- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 44 ngõ 22 Phan Đình Giót, P.Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà nội.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)

Tháng 11 - 1999 đến tháng 8 - 2001	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán - Tổng Công ty Sông Đà, Hà Đông, Hà Nội
Tháng 8 - 2001 đến tháng 3 - 2003	Trưởng ban tài chính kế toán – Xí nghiệp Sông Đà 12.6, Công ty Sông Đà 12
Tháng 3 - 2003 đến tháng 11 - 2007	Kế toán trưởng, Ủy viên HĐQT Công ty CP May XK Sông Đà
Tháng 11 - 2007 đến tháng 12 - 2008	Phó Trưởng phòng kiêm phụ trách Phòng Tài chính kế toán, Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
Tháng 1 - 2009 đến tháng 2 - 2009	Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Công ty Cp Thương mại và Vận tải Sông Đà, Hà Đông, Hà Nội
Tháng 2 - 2009 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cp Thương mại và Vận tải Sông Đà nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà, Hà Đông, Hà Nội

2.10 Bà Bùi Thị Minh Phương: Trưởng Ban kiểm soát

- Số chứng minh thư nhân dân: 113038465 do Công an TP Hoà Bình cấp ngày 25/10/1995

- Giới tính : Nữ
- Sinh ngày : 01/12/1974
- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Hoà Bình
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
10/1994 -2000	Nhân viên kế toán Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Sông Đà 12
2001 - 2002	Trưởng ban kế toán XN sản xuất bao bì, Công ty Sông Đà 12
2003 – 04/2013	Phó kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sông Đà 12, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
04/2013- 04/2014	đến Phó kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sông Đà 12, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
04/2014- đến nay	Phó kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sông Đà 12, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà

2.11 Ông Trần Anh Đức : Thành viên Ban Kiểm soát

- Chứng minh nhân dân số: 111668721 do công an TP.Hà Nội cấp ngày 29/05/2012

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 01/12/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P.531 CT4 KĐT Sông Đà Mỹ Đình - Từ Liêm – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
Tháng 12 - 1995 đến tháng 8 - 1996	Chuyên viên phòng Kế toán tại Chi nhánh Hoà Bình – Cty Vật tư thiết bị Sông Đà
Tháng 8 - 1996 đến tháng 12 - 1996	Chuyên viên phòng Kế toán tại Cty Vật tư thiết bị Sông Đà nay là Cty CP Sông Đà 12
Tháng 12 - 1996 đến tháng 2 - 2002	Kế toán trưởng XN xây dựng Sông Đà 12.4
Tháng 2 - 2002 đến tháng 2 - 2009	Kế toán trưởng Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
Tháng 2 - 2009 đến tháng 11 - 2010	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
Tháng 11 - 2010 đến tháng 10 - 2012	Giám Đốc Chi nhánh Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà tại Hoà Bình
Tháng 11 - 2012 đến tháng 04 - 2013	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
Tháng 04 - 2013 đến 04/2014	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
Tháng 04 /2014 đến nay	Giám Đốc Chi nhánh Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà tại TP Hồ Chí Minh, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà.

2.12 Ông: Vũ Tuấn Nam : Thành viên Ban kiểm soát

- Số chứng minh thư nhân dân: 012355224 do Công an Hà Nội cấp ngày 15/06/2000.

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 12/10/1952
- Quốc tịch : Việt nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp xây dựng
- Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
1973 - 1977	Cán bộ kỹ thuật thi công tại Công trường xây dựng Nhà máy Dệt Vĩnh Phú - Công ty Thủy điện Thác Bà
1978 - 1981	Đội trưởng thi công tại Công ty Xây dựng dân dụng Sông Đà
1982 - 1990	Tổng Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng nhà ở chuyên gia – Công ty Xây dựng dân dụng Sông Đà
1990 - 1996	Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty Sông Đà 12
1997 - 2006	Phó phòng Tổ chức hành chính Công ty Sông Đà 12
2006 - đến nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà, Nghỉ hưu tại Hà Nội

2.13 Thay đổi ban Giám đốc điều hành trong năm: Không có

2.14 Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc: Theo quy định thang bảng lương doanh nghiệp hạng I và các quy định nội bộ do Công ty ban hành.

2.15 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: 125 người. Thực hiện trả lương và các chế độ khác cho người lao động theo Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

2.16 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng: Không có

3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

* Các khoản đầu tư nâng cao năng lực và đầu tư tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Kế hoạch (10 ⁶ VNĐ)	Thực hiện năm 2015 (10 ⁶ VNĐ)	Tỷ lệ TH/KH
I	DANM lọc hóa Dầu Nghi Sơn		50.000	37.888	76 %
II	Đầu tư tài chính + các dự án		17.000	4.429	26%

* Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con: Công ty TNHH Đầu tư khai thác khoáng sản SOTRACO:

a. Thông tin khái quát:

- Trụ sở: Tầng 4 CT3 - Tòa nhà Fodacon – Trần Phú – Mộ Lao - Hà Đông - Hà Nội

- Điện thoại: 04.62863385 Fax: 04.62863384

- Vốn điều lệ đăng ký của Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Sotraco: 50 tỷ đồng. PVSD sở hữu 100% vốn tại Công ty TNHH Khai thác Khoáng Sản Sotraco. Vốn thực góp đến thời điểm hiện tại: 17.729.045.861 đồng.

b. Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu: Khai thác, sản xuất đá xây dựng và bê tông thương phẩm.

c. Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác, sản xuất và kinh doanh vật tư xây dựng, bê tông thương phẩm.
- Xử lý công trình bằng phương pháp khoan, nổ mìn.
- Xây dựng công trình đường bộ.
- Mua bán, nhập khẩu: vật tư, phụ tùng, thiết bị, xe máy thi công.
- Thăm dò địa chất, khai thác, chế biến và kinh doanh xuất khẩu khoáng sản, khai khoáng khác.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.
- Kinh doanh vận tải bằng đường bộ.

d. Tỷ lệ vốn góp: 100%

e. Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2015:

Tổng tài sản	: 68.492.351.603, đồng
Trong đó: Tài sản ngắn hạn	: 58.096.590.265, đồng
Tài sản dài hạn	: 10.395.761.338, đồng
Tổng nguồn vốn	: 68.492.351.603, đồng
Trong đó: Nợ phải trả	: 54.981.720.418, đồng
Vốn chủ sở hữu	: 13.510.631.185, đồng

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	%tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	727.403	733.902	+0.9%
Doanh thu thuần	560.834	710.436	+26.7%
Lợi nhuận từ HĐ SXKD	17.192	5.976	(65.2%)
Lợi nhuận khác	(7.264)	(2.003)	(72.4%)
Lợi nhuận trước thuế	9.927	3.973	(60.0%)
Lợi nhuận sau thuế	6.834	2.416	(64.7%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	0%	(100%)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	27,00%	23,62%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		73,00%	76,38%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	79,19%	78,43%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		20,81%	21,57%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,06	0,08
	- Khả năng thanh toán tổng quát		1,05	1,28
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,33%	0,94%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,34%	1,22%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/NVCSH		1,58%	4,35%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành : 11.114.472
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng : 11.114.472
- + *Cổ phiếu phổ thông* : 11.114.472
- + *Cổ phiếu ưu đãi* : -
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 11.114.472
- + *Cổ phiếu phổ thông* : 11.114.472
- + *Cổ phiếu ưu đãi* : -
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 VNĐ/1 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự trữ : -
- Số lượng cổ phiếu quỹ theo từng loại : -

5.2 Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm	Tỷ lệ sở hữu	Loại cổ phần
----	-------------	----------------	--------------	--------------

		giữ (CP)	(%)	
1	Tổng Công ty Sông Đà	105.000	0,94%	Phổ thông
2	Tổng công ty CP xây lắp Dầu Khí Việt Nam	3.000.000	26,99%	Phổ thông
3	Các cổ đông khác	8.009.472	72,06%	Phổ thông
	Cộng	11.114.472	100%	Phổ thông

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

* Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn trong nước

- Tổng số cổ đông: 1.508

Trong đó:

+ Cá nhân: 1.469

+ Tổ chức: 39

• Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
1	Tổng công ty CP xây lắp Dầu Khí Việt Nam	3.000.000	26,99%	Phổ thông

Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

* Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn nước ngoài

- Tổng số cổ đông: 04

Trong đó:

+ Cá nhân: 04 nắm giữ 40.800 cổ phần, tương đương 0,37% VDL

+ Tổ chức: 0

* Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung: Không có cổ đông lớn

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH NĂM 2016

PHẦN I

I. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % HT so KH năm
1	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	936.000	798.242	85
+	Xây lắp	10 ⁶ đ	400.810	225.846	56
+	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	20.128	1.053	5
+	Kinh doanh VTTB và kinh doanh khác	10 ⁶ đ	515.062	571.343	111
2	Doanh Thu	10⁶đ	758.916	710.436	94
3	Nộp ngân sách NN	10⁶đ	13.063	10.931	84
4	Lợi nhuận hợp nhất C.ty	10⁶đ	15.397	3.973	26
5	Lao động bình quân	10⁶đ	155	125	79
6	Thu nhập BQ CBCNV	10³đ	6.000	6.005	100
7	Đầu tư	10⁶đ	67.000	42.317	77
+	DANM lọc hóa Dầu Nghi Sơn và Khu kinh tế Nghi Sơn, huyện Gia Tĩnh, tỉnh Thanh Hóa	10 ⁶ đ	50.000	37.888	
+	Đầu tư TB nâng cao năng lực vận tải & thi công xây lắp	10 ⁶ đ	5.000		
+	Đầu tư văn phòng làm việc Công ty tại tòa nhà Licogi 13, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội. (Mua sàn tầng 12 + Sửa chữa)	10 ⁶ đ	12.000	4.429	

2. Giá trị sản lượng: Năm 2015 trong bối cảnh chung của nền kinh tế thế giới không ổn định như chiến tranh, lạm phát một số nước châu Âu; Giá dầu thế giới giảm mạnh; Tỷ giá USD, EURO biến động; Ngoài ra, những biến đổi khí hậu toàn cầu làm cho thời tiết năm nay thất thường không theo quy luật chung; ... Những yếu tố nêu trên làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động SXKD của Công ty, đặc biệt: Các hoạt động xây lắp tại dự án NMĐ Thái Bình 2 (một số hạng mục nằm trong kế hoạch năm vẫn chưa triển khai), Đường, cầu tại dự án TĐ Lai Châu (hiện tượng bất thường mưa, gió liên tục); kém hiệu quả của kinh doanh vật tư thiết bị (do đồng USD tăng giá mạnh) dẫn đến một số chỉ tiêu so với kế hoạch không hoàn thành mặc dù đã cố gắng nỗ lực của HĐQT, ban Tổng giám đốc và CBCNV toàn Công ty. Tổng giá trị sản lượng toàn Công ty mới đạt 85% KH, trong đó:

- + Tuy nhiên, về công tác xây lắp không hoàn thành, đạt 56% KH.
- + Sản xuất công nghiệp gần như không triển khai, chỉ đạt 5% KH.

3. Các chỉ tiêu khác:

- Mặt dù, Tổng giá trị SXKD chỉ đạt 85%KH tương ứng: 798,2/936 (tỷ), trong đó Công ty mẹ đạt 86%KH tương ứng 777,5/906,1 (tỷ). Công ty con Khoáng sản SOTRACO đạt 69%KH tương ứng: 20,67/29,81 (tỷ). Nhưng doanh thu hợp nhất đạt rất cao so với kế hoạch: 95% KH tương ứng 718,6/758,9 (tỷ), trong đó Công ty mẹ đạt 95% KH tương ứng: 695,6/732,9 (tỷ). Công ty Khoáng Sản SOTRACO đạt 88% KH tương ứng 22,98/26,0 (tỷ).

- Lợi nhuận hợp nhất chỉ đạt 26% KH tương ứng: 3,973/15,397 (tỷ), trong đó Công ty mẹ là 3,913/15 (tỷ), Công ty Khoáng Sản SOTRACO là 60(triệu).

- Nghĩa vụ nộp ngân sách: đạt 84% KH tương ứng: 10,93/13,06 (tỷ).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG SXKD:

1. Công tác thi công xây lắp:

- Vượt kế hoạch đặt ra của dự án Đường tránh NMTĐ Sơn La; Hoàn thành nhiệm vụ đối với dự án thủy điện Lai Châu (công tác hoàn thiện Nhà máy) đảm bảo đúng kế hoạch phát điện Tổ máy 1 và được Chủ đầu tư đánh giá cao; Hoàn thành hạng mục xử lý nền kho than số 01, 03 dự án NMNĐ Thái Bình 2.

Tuy nhiên, một số dự án chưa hoàn thành làm ảnh hưởng tới hoạt động SXKD như:

- Dự án NMNĐ Thái Bình 2 là dự án có các công trình chủ đạo trong hoạt động SXKD về xây lắp toàn Công ty nhưng chỉ đạt 33 % so với KH năm, nhiều hạng mục không thể hoàn thành gồm Phần xây dựng kho than kín số 01; Tuyến kênh xả, cửa xả, cửa nhận (do chưa có mặt bằng hoặc vướng thủ tục pháp lý nên chưa có lệnh khởi công).
- Công trình thi công “Tuyến đường từ NM – Cảng Nậm Nhùn – TL.127 – dự án thủy điện Lai Châu” chỉ hoàn thành 36% so với KH, nguyên nhân do thời tiết quá bất thường, mưa nhiều nên không thể triển khai theo tiến độ đã định. Tuy nhiên, vẫn đảm bảo kế hoạch phát điện Tổ máy 1 theo đúng kế hoạch dự án trọng điểm quốc gia được Chủ đầu tư thống nhất.
- Một số hạng mục dự kiến tiếp thị đấu thầu tại Sơn La, Thái Bình 2 chưa thực hiện được do các dự án chưa triển khai.

2. Công tác kinh doanh vật tư thiết bị (thương mại):

- Về công tác kinh doanh thương mại: Hoàn thành và vượt kế hoạch đặt ra đối với các dự án như: Cung cấp Phụ gia tro bay và phụ gia Conplast R cho thủy điện Lai Châu; Cung cấp phụ gia Conplast R cho thủy điện Xekaman1; Cung cấp Dầu gốc EDC Diamond cho Dầu khí Biển Đông; Cung cấp thép tấm + sơn cho dự án NMNĐ Thái Bình 2; Cung cấp vật tư cho Vietsopetro & các dự án khác và không hoàn thành việc cung cấp dịch vụ kỹ thuật & vật tư cho NM lọc dầu Dung Quất nhưng không ảnh hưởng tới kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, hạng mục cung cấp thép tấm cho dự án NMNĐ Thái Bình 2 không đảm lợi nhuận theo kế hoạch với nguyên nhân chính: tỷ giá USD biến động mạnh nên lợi nhuận gần như bằng không, chỉ đảm bảo chi phí quản lý và lãi vay Công ty ảnh hưởng chính tới lợi nhuận theo kế hoạch.

Ngoài ra, một phần do công tác xây lắp không hoàn thành chỉ tiêu. Việc thiếu vốn tại dự án của Chủ đầu tư và vốn tại Công ty dẫn đến hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu từ hoạt động vay Ngân hàng nên chi phí tài chính cao là yếu tố không nhỏ ảnh hưởng tới lợi nhuận doanh nghiệp.

3. Công tác sản xuất công nghiệp:

- Công tác SXCN Công ty trong năm qua gần như tạm dừng hoàn toàn, chỉ tiêu chỉ đạt 5% KH chủ yếu là khâu giải quyết tồn đọng của những năm trước.

- Dự án mỏ đá Hang Làng: đã tạm dừng ngay từ đầu năm và đang chờ tiếp tục khởi động trong năm 2016 hoặc bán khi có đối tác. Nguyên nhân, do các dự án tại Nghi Sơn triển khai chậm hoặc có dự án tạm dừng, lượng tiêu thụ sản phẩm đầu ra không đảm bảo về chi phí giá thành, quản lý và lợi nhuận Công ty.
- Trạm trộn bê tông thương phẩm Mỹ Đình: Vẫn đang cho đối tác thuê từ năm 2014 đến nay.
- Dây truyền nghiền đá tại Sơn La: đã được HĐQT phê duyệt cho bán và thu hồi xong giá trị đầu tư trong năm.
- Hiện công ty đang tái khởi động trạm trộn tại dự án NMNĐ Thái Bình 2: tuy nhiên cũng chỉ là sự hợp tác với đối tác để sản xuất và dự kiến bắt đầu trong năm 2016.

4. Công tác đầu tư:

Hoàn thành, đảm bảo thi công hạ tầng và cho thuê mặt bằng khu 67ha của dự án 157ha – khu Kinh tế Nghi Sơn, Thanh Hóa trong giai đoạn II; Đầu tư Văn phòng mới Công ty tại LICOGI 13 đưa vào hoạt động đúng kế hoạch. Tuy nhiên, đầu tư tiếp cho giai đoạn sau dự án 157ha nói trên do chưa tiếp tục nên toàn bộ công tác đầu tư không hoàn thành kế hoạch đã đặt ra đạt 77% KH.

- *Đối với dự án Khu mặt bằng cho thuê 157ha:*

- Đã cùng với Công ty Anh Phát đền bù giải phóng mặt bằng được 25,048ha đất sạch tại khu 67ha của dự án và cho JGCS thuê theo đúng kế hoạch.
- Hoàn thành mặt bằng sạch 1.850m² cho Công ty TSV ở Hàn Quốc thuê trong tháng 3/2015. Tuy nhiên, TSV hiện nay đã hủy hợp đồng thuê và chịu phạt hợp đồng hơn 350 triệu đồng, Công ty đang tiếp tục tìm kiếm khách hàng.
- Ngoài ra, lãnh đạo Công ty đang phối hợp cùng Công ty Anh Phát tìm kiếm đối tác tiếp tục thuê mặt bằng tại khu 90ha.

- *Đối với dự án Mỏ đá Núi Hang Làng:*

- Do Công ty SĐ7.04 đã xin rút khỏi dự án và chuyển máy ra khỏi mỏ nên Mỏ Hang Làng hiện đang tạm dừng và tìm đối tác chuyển nhượng để thu hồi vốn đầu tư.

- Do việc đầu tư tại mỏ là hợp tác với SĐ7.04 đầu tư dây truyền nên Công ty chỉ mới đầu tư về hạ tầng, việc dừng mỏ không ảnh hưởng quá nhiều đến kế hoạch SXKD của Công ty.

- Đối với Văn phòng mới Công ty tại LICOGI 13:

- Đã đầu tư xong cơ sở trang thiết bị từ cuối năm 2015 và đưa vào sử dụng từ đầu năm 2016 theo đúng kế hoạch đề ra.
- Văn phòng cũ Công ty đang tạm dừng hoạt động, đã đưa vào kế hoạch chuyển nhượng thu hồi vốn đầu tư và tái đầu tư cho Văn phòng mới.

5. Công tác Quản lý về kinh tế & tài chính:

- Đã quản lý và thực hiện tốt công tác kinh tế, kế hoạch và hợp đồng từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc đảm bảo tính pháp lý, không để xảy ra các vi phạm phải xử lý.
- Công ty đã cơ bản hoàn thành kế hoạch quyết toán, kiểm toán vốn đầu tư tại công trình thủy điện Sơn La. Tuy nhiên một số hạng mục quyết toán của dự án thủy điện Nậm Chiến, Huội Quảng vẫn chưa thực hiện được do còn đang vướng mắc do hồ sơ pháp lý từ dự án là Chủ đầu tư đang phải điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án. Riêng dự án Hòa Na đã kiểm toán xong vốn đầu tư.
- Thực hiện hoàn thành kế hoạch thu hồi công nợ của các Phòng, Đội xây dựng và công nợ cá nhân (đạt 90%) theo HĐ thuê TGD năm 2015.
- Làm việc với Ngân hàng để thu xếp nguồn vốn vay thực hiện dự án 157ha, Nghi Sơn, Thanh Hóa cũng như thu xếp nguồn vốn vay đầu tư Trụ sở mới của Công ty tại Tòa nhà Licogi 13 đường Khuất Duy Tiến.
- Đã cân đối đảm bảo trả nợ vay Ngân hàng đảm bảo không phát sinh nợ quá hạn và thu xếp cân đối có hiệu quả nguồn vốn phục vụ SXKD của Công ty.
- Hoàn thành việc kiểm tra quyết toán thuế năm 2013, 2014 với Cục thuế Hà Nội và chấp hành đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định.

6. Công tác quản lý kỹ thuật - cơ giới, an toàn lao động:

- Công tác quản lý lý thuật, chất lượng, an toàn lao động trong công tác quản lý cơ giới đã được thực hiện đúng qui định của Công ty. Xe máy thiết bị của Công ty đã được quy định phù hợp giữa các bộ phận đáp ứng yêu cầu công việc cũng như nâng cao hiệu quả sử dụng xe máy thiết bị. Hiện trong năm 2015 đã thanh lý một số tài sản hết khấu hao hoặc không còn khả năng sử dụng: 02 xe HUYNDAI, 01 xe ZACE, máy xúc lật KOMATSU-400A, các công cụ dụng cụ của trạm nghiền giai đoạn I, II Phú Mãn được HĐQT phê duyệt. Ngoài ra, vẫn còn một số xe máy cũng đã sử dụng quá lâu nên việc sửa chữa tốn kém, hiệu quả sử dụng không cao.
- Tuy nhiên, việc quản lý xe máy thiết bị vẫn còn những mặt hạn chế:
 - + Cán bộ chuyên môn chưa đáp ứng được hết yêu cầu công việc.
 - + Công tác quản lý cơ giới tuy đã có nhiều chuyển biến, nhưng hiệu quả vẫn thấp do phạm vi giữa các công trình do Công ty thi công xa nhau, thiết bị đã quá lâu nên việc

điều động xe máy thiết bị không linh hoạt và kịp thời, hoặc điều động rồi nhưng hoạt động không tốt do điều kiện khó khăn của công trình trong quá trình thi công.

+ Công tác quản lý sửa chữa bảo dưỡng: Cán bộ quản lý đã sát sao hơn trong công tác quản lý chất lượng xe máy tuy nhiên, vẫn còn có một số thiết bị thay dầu, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ chưa kịp thời. Thời gian sửa chữa xe máy thiết bị kéo dài.

7. Công tác Quản lý - Tổ chức - Đào Tạo - Tiền lương:

- Tổng số CBCNV đến ngày 31/12/2015: là 125 người, trong đó gián tiếp của Cơ quan Công ty là: 58 người.
- Tăng cường giám sát việc thực hiện nội quy qui định của Công ty nhất là khối lao động gián tiếp. Chưa tuyển dụng được cán bộ quản lý đối với những bộ phận còn thiếu, yếu như trong công tác cơ giới, kỹ thuật thi công.
- Đảm bảo việc thanh toán tiền lương hàng tháng vào trước ngày 15 của tháng sau.
- Công tác tham gia BHXH, BHYT: Đã thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo qui định hiện hành của Nhà nước.

8. Công tác chăm lo đời sống cho người lao động và hoạt động phong trào xã hội

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhất là về việc làm, nguồn tiền thanh toán tuy nhiên năm 2015 Ban lãnh đạo Công ty đã sắp xếp đủ công việc ổn định cho toàn bộ CBCNV Công ty, đảm bảo đời sống, thu nhập ổn định cho CBCNV là 6 triệu đồng/người/tháng cũng như thanh toán tiền lương các tháng đúng kỳ hạn.
- Phối hợp với Ban chấp hành Đảng bộ, Công Đoàn Công ty tổ chức cho Cán bộ, nhân viên Công ty thi thăm quan học tập tại các khu di tích lịch sử nhân dịp đầu xuân năm 2015, khen thưởng cho con em CBCNV Công ty đạt thành tích cao trong học tập cũng như tổ chức cho CBCNV Công ty đi nghỉ mát tại Cửa Lò dịp hè năm 2015.

9. Công tác khác: Thực hiện nghị quyết của HĐQT về việc chuyển văn phòng mới để nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo tính chuyên nghiệp hơn.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		
			Tổng cộng	Giá trị đã có hợp đồng	Giá trị tiếp thị đấu thầu dự kiến
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶	916.600	622.600 (= 68%)	294.000 (= 32%)
+	Xây lắp	10 ⁶	679.600	505.600	174.000

				(= 74%)	(= 26%)
+	Kinh doanh vật tư, thiết bị và KD khác	10 ⁶	237.000	117.000	120.000
2	Doanh Thu	10 ⁶	672.733	(= 49%)	(= 51%)
3	Nộp ngân sách NN	10 ⁶	12.525		
4	Lợi nhuận hợp nhất toàn Cty	10 ⁶	10.000		
5	Lao động bình quân	10 ⁶	125		
6	Thu nhập BQ CBCNV	10 ³	6.500		
7	Đầu tư	10 ⁶	18.000		
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5		

II. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016:

1. Công tác tổ chức, quản lý điều hành SXKD và đào tạo nhân lực:

- Bám sát kế hoạch SXKD năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thông qua cũng như Nghị quyết của HĐQT để đảm thực hiện hoàn thành kế hoạch.
- Tiếp tục rà soát CBCNV khối gián tiếp, sắp xếp, bố trí công việc cho phù hợp với năng lực cũng như kết quả SXKD thực tế.
- Thực hiện ngay việc bổ xung cán bộ quản lý có trình độ, năng lực kinh nghiệm trong các lĩnh vực: cơ giới, kỹ thuật, thi công xây lắp, quản lý dự án đầu tư trong quý I/2016.
- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác quản lý về tổ chức, khuyến khích CBCNV có năng lực, kinh nghiệm phát huy tối đa trong công việc. Thường xuyên tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc của CBCNV trong tình hình khó khăn hiện nay.
- Tập trung mọi nguồn lực để thực hiện dự án NMNĐ Thái Bình 2, thủy điện Lai Châu, đường tránh Nhà máy TĐ Sơn La; cung cấp vật tư Dầu khí Biển Đông, dịch vụ kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng cho NM lọc dầu Dung Quất theo đúng kế hoạch đề ra.
- Tìm kiếm công việc mới, bám sát Tổng công ty tại dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ban QLDA Nhà máy thủy điện Sơn La,
- Giải quyết các vấn đề liên quan chế độ người lao động theo đúng quy định hiện hành.

2. Công tác kinh tế và tài chính:

- Xây dựng kế hoạch năm 2016 cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế về tiến độ của các dự án cũng như khả năng của các đơn vị.
- Thực hiện đúng qui chế trong công tác hợp đồng kinh tế từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc để đảm bảo tối đa lợi ích của Công ty, đúng qui định của Pháp luật. Thực hiện tốt công tác đấu thầu mua sắm vật tư thiết bị và đấu thầu xây lắp.

- Tập trung thanh toán khối lượng thi công xây lắp hoàn thành tại các công trình: NMNĐ Thái Bình 2, thủy điện Lai Châu, đường tránh công trình TĐ Sơn La.
- Tập trung quyết toán hoàn thành các hạng mục của dự án thủy điện Nậm Chiến và Huội Quảng.
- Quyết liệt thu hồi công nợ nhất là công nợ tồn đọng đã lâu tại các dự án: thủy điện Bản Vẽ, thủy điện Nậm Chiến, Etanol Phú Thọ, Công ty PVC ME, PVC Vinaconex, PVC HN, PVC Sài Gòn, TCT CP Anh Phát... cũng như tiếp tục thu công nợ cá nhân.
- Tăng cường công tác kiểm soát tài chính chặt chẽ hơn đặc biệt là quản lý chi phí. Kịp thời nhắc nhở, cảnh cáo hoặc kỷ luật các trường hợp vi phạm.

3. Công tác quản lý kỹ thuật, cơ giới và ATLĐ:

- Chỉ đạo điều hành quản lý thi công, điều động máy móc thiết bị tại các dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình theo yêu cầu của Chủ đầu tư nhất là tại 02 công trình thi công “Tuyến đường từ NM – Cảng Nậm Nhùn – TL.127 – dự án thủy điện Lai Châu” và “Tuyến đường tránh vai trái đập thủy điện Sơn La”.
- Tiếp tục hoàn thành công tác thanh toán, quyết toán tại các dự án: thủy điện Sơn La, Nậm Chiến, Huội Quảng, Lai Châu.
- Thường xuyên đôn đốc, giám sát các đơn vị, bộ phận trong công tác thực hiện AT-VSLĐ- PCCN trên toàn các công trường Công ty tham gia thi công.
- Quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động của xe máy thiết bị, thực hiện theo đúng các qui định của Công ty cũng như kịp thời điều động xe máy thiết bị để nâng cao hiệu suất sử dụng.
- Khắc phục ngay những tồn tại yếu kém trong công tác quản lý cơ giới. Thường xuyên kiểm tra hồ sơ, nhật ký quản lý xe máy thiết bị. Giao việc quản lý mỗi đầu xe máy thiết bị cho từng cán bộ theo dõi.

4. Công tác đầu tư:

4.1. Đối với dự án Khu mặt bằng cho thuê 157ha:

- Phối hợp với TCT Anh Phát tìm kiếm đối tác thuê mặt bằng tại khu 90ha.
- Cho thuê 1.850m² đất còn lại tại khu 67ha.

4.2. Đối với dự án Mỏ đá Núi Hang Làng:

- Tập trung tìm kiếm cách thức khai thác, đối tác hợp tác hoặc đối tác chuyển nhượng Mỏ đá Hang Làng để thu hồi vốn đầu tư.

4.3. Công tác khác:

- Tìm kiếm đối tác chuyển nhượng khu đất BaLa; Mỏ đá Phú Mãn; Văn phòng tại Tòa CT3 FODACON để có vốn thanh toán văn phòng mới.

5. Công tác tiếp thị đấu thầu, quảng cáo sản phẩm đầu tư:

- Đẩy mạnh hơn công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm nhất là trong công tác xây lắp để hoàn thành kế hoạch năm 2016.

- Cùng với TCT Công ty Anh Phát tìm kiếm đối tác cho thuê mặt bằng khu 90ha, chuyển nhượng mỏ đá Hang Làng.

6. Công tác chế độ chính sách và an sinh xã hội

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động; Đảm bảo tốt chính sách tiền lương, thu nhập bình quân đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Không ngừng cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV đặc biệt đối với những cán bộ công nhân viên làm việc trên các công trường.
- Kết hợp các tổ chức đoàn thể tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất; nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc, ý thức tổ chức kỷ luật, tư duy và tác phong làm việc,... của người lao động nhằm mang lại năng suất lao động cao hơn và mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, KINH TẾ CHỦ YẾU NĂM 2015:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	936.000	798.242	85
a	Giá trị SXKD Công ty mẹ	10 ⁶ đ	906.190	777.571	86
b	Giá trị SXKD Công ty K/sản	10 ⁶ đ	29.810	20.671	69
	<i>Trong đó hợp nhất toàn Công ty:</i>				
1	KD Xây lắp	10 ⁶ đ	400.810	225.846	56
2	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	20.128	1.053	5
3	KD vật tư và thiết bị	10 ⁶ đ	515.062	571.343	111
II	Lao động và tiền lương				
1	Tổng số CBCNV cuối kỳ	Người	155	122	79
2	Thu nhập BQ của CBCNV	10 ³ đ	6.000	6.005	100
III	Doanh Thu	10 ⁶ đ	758.916	710.436	94
IV	Nộp NSNN	10 ⁶ đ	13.063	10.931	84
V	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	15.397	3.973	26
1	Lợi nhuận trước thuế (của Công ty mẹ)	10 ⁶ đ	15.000	3.913	
2	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất toàn Công ty)	10 ⁶ đ	15.397	3.973	

3	Lợi nhuận HN/Doanh thu	%	2	0,56	28
4	Lợi nhuận HN /Vốn CSH	%	9,7	2,6	27
VI	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	6	0	0
VII	Giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	67.000	42.317	77

B. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2015:

- Để có những quyết định kịp thời phục vụ hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành các phiên họp mở rộng chính thức để trực tiếp nghe ý kiến đóng góp và đề xuất của các cá nhân và các đơn vị trong Công ty để từ đó có những cơ sở chính xác để ra quyết định tốt nhất cho Công ty.

- Để Ban Tổng Giám đốc có những cơ sở điều hành các mặt hoạt động SXKD trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành tổng cộng 28 Nghị quyết và các Quyết định có liên quan.

C. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THEO CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT:

1. Công tác tổ chức hoạt động, phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT:

Thực hiện triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2015, theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Ngay sau Đại hội, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp thường kỳ để xem xét, thảo luận và thống nhất đưa ra các quyết định chỉ đạo các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015, cụ thể như sau:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng quản trị để đôn đốc theo dõi chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty;
- Hội đồng quản trị tổ chức ký hợp đồng thuê TGD điều hành công ty năm 2015 và thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội cổ đông đã thông qua.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định thuộc phạm vi quyền hạn của Hội đồng quản trị để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động SXKD của Công ty, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành SXKD của Tổng Giám đốc Công ty nhằm đạt kết quả cao. Đồng thời điều chỉnh kịp thời các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch trong năm 2015 nhằm phù hợp với tiến độ, nhiệm vụ được giao;
- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên trong Hội đồng quản trị;
- HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Ban Tổng Giám đốc từ đó có sự điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời;

- Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, ý kiến của các thành viên trong Hội đồng quản trị, ban kiểm soát đều được thực hiện theo đúng quy định, trên cơ sở đó ban hành Nghị quyết để làm cơ sở triển khai thực hiện.

2. Công tác tổ chức quản lý kinh tế theo chức năng của Hội đồng quản trị:

2.1 - Công tác tổ chức:

- Năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất trong việc điều hành và thực hiện SXKD;
- Sắp xếp và luân chuyển một số các chức danh như: Trưởng, phó các phòng ban Công ty, Trưởng, phó các phòng ban của các đơn vị.
- Thường xuyên nhắc nhở và yêu cầu Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện nghiêm túc các Quy chế, Quy định của Công ty.

2.2 - Công tác quản lý chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh:

- Chỉ đạo các phòng ban và các đơn vị thực hiện SXKD theo đúng qui trình, quy phạm nhằm đáp ứng các yêu cầu chất lượng của sản phẩm;
- Chỉ đạo ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015 tại các dự án và các công trường về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu Chủ đầu tư.
- Do năm 2015 nền kinh tế của nước ta chịu ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới còn nhiều biến động, tỷ giá ngoại tệ tăng cao làm ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả SXKD năm 2015 vì công ty phải chịu chi phí phát sinh chênh lệch tỷ giá đối với các mặt hàng kinh doanh nhập khẩu của công ty. Tuy nhiên công ty đã có các giải pháp điều chỉnh cho phù hợp.
- Tiếp tục thực hiện tốt các hình thức để không ngừng củng cố, phát huy quảng bá thương hiệu PVSD trên thị trường. Tập trung khai thác các thị trường: Tập đoàn điện lực (EVN), tập đoàn dầu khí (PVN), TCT Sông Đà, ...

3. Công tác phối hợp với tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể:

- Thường xuyên duy trì và phối hợp tốt trong quá trình triển khai các công việc giữa Hội đồng quản trị với BCH Đảng bộ, BCH Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Nữ công để thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước để cùng xây dựng Công ty ổn định bền vững và phát triển. Tổ chức các hoạt động tham quan, du lịch để khuyến khích, động viên kịp thời không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần đời sống tinh thần đối với CBCNV trong toàn Công ty.
- Chỉ đạo chính quyền tạo điều kiện và ủng hộ kinh phí cho các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy chế đã ban hành và đưa các mặt hoạt động của Công ty đạt nhiều thành tích.

D. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2016:

- a. Tổ chức tổng kết để phân tích, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD và các chương trình công tác khác của Công ty năm 2015.

b. Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên của Công ty năm 2015 vào cuối tháng 3 năm 2016 ngay sau khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều lệ của Công ty và theo quy định của pháp luật.

c. Xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2016, tiếp tục định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2016 -:- 2020.

d. Tập trung chỉ đạo ban điều hành Công ty xây dựng kế hoạch SXKD của Công ty năm 2016 sao cho thật sát với thực tế để trình Đại hội cổ đông thường niên Công ty thông qua, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016	Tốc độ tăng trưởng so với TH năm 2015
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	916.600	115
a	Giá trị SXKD Công ty mẹ	10 ⁶ đ	855.600	110
b	Giá trị SXKD Công ty K/sản	10 ⁶ đ	61.000	295
	<i>Trong đó hợp nhất toàn Công ty:</i>			
1	KD Xây lắp	10 ⁶ đ	679.600	301
2	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	0	
3	KD vật tư và thiết bị	10 ⁶ đ	227.000	41
II	Lao động và tiền lương			
1	Tổng số CBCNV	Người	125	100
2	Thu nhập BQ của CB	10 ³ đ	6.500	108
III	Doanh Thu	10⁶đ	672.733	95
IV	Nộp NSNN	10⁶đ	12.525	115
V	Lợi nhuận	10⁶đ	10.000	252
1	Lợi nhuận trước thuế (của Công ty mẹ)	10 ⁶ đ	9.529	244
2	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất toàn Công ty)	10 ⁶ đ	10.000	252
3	Lợi nhuận/Doanh thu	%	1,49	266
4	Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	9,0	252
VI	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	5	
VII	Giá trị đầu tư	10⁶đ	18.000	43

e. Trong tháng 4/2016, triển khai ký hợp đồng giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc điều hành Công ty và giữa Tổng Giám đốc Công ty với Giám đốc các đơn vị (Đội trưởng các đội trực thuộc) cho hoạt động SXKD năm 2016 trên cơ sở các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

f. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, định biên và ổn định bộ máy tổ chức quản lý điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc.

g. Phối hợp với Ban kiểm soát định kỳ tiến hành kiểm tra, đôn đốc Ban Tổng Giám đốc Công ty trong quá trình triển khai thực hiện SXKD. Nghiêm túc thực hiện điều lệ, quy chế, quy định và Nghị quyết Đại hội cổ đông. Kịp thời có biện pháp giải quyết những vướng mắc tồn tại, chỉ đạo khắc phục những khó khăn để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2016. Trong quá trình thực hiện thường xuyên tiến hành kiểm tra, rà soát, bổ sung và sửa đổi các quy chế và quy định của Công ty sao cho phù hợp với pháp luật của nhà nước và các quy định, quy chế hiện hành của các Bộ, Ngành, phù hợp với mô hình hoạt động SXKD của Công ty.

h. Công tác đầu tư: Đầu tư mua sàn tầng 12 và sửa chữa làm văn phòng làm việc của công ty tại tòa nhà Licogi 13, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà nội.

i. Tiếp tục xây dựng và thực hiện thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp PVSD trong mọi lĩnh vực hoạt động để làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

j. Triển khai, tổ chức họp HĐQT theo định kỳ và bất thường khi thấy cần thiết để chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị :

- Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị :

1. Ông: **Đình Mạnh Thắng** - Chủ tịch HĐQT;
2. Ông: **Hoàng Văn Toàn** - Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty;
3. Ông: **Nguyễn Duyên Hải** - Ủy viên HĐQT;
4. Bà: **Phùng Minh Bằng** - Ủy viên HĐQT;
5. Ông: **Đình Mạnh Hưng** - Ủy viên HĐQT.

- Số lượng chứng khoán :

TT	Họ và tên	Số lượng sở hữu đầu năm	Số lượng mua trong năm	Số lượng bán trong năm	Số dư cuối năm	Tỷ lệ sở hữu
1	Đình Mạnh Thắng	546.000	100.000		646.000	5,81%
2	Hoàng Văn Toàn	24.735	20.000		44.735	0,40%
3	Phùng Minh Bằng	11.000			11.000	0,10%
4	Đình Mạnh Hưng	46.000			46.000	0,41%
5	Nguyễn Duyên Hải					

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Không có

- Hoạt động của HĐQT

- Cuối mỗi quý Hội đồng quản trị đã tổ chức họp để kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đồng thời đề ra kế hoạch, giải pháp để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và nhiệm vụ cụ thể của quý sau;

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015; chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

- Theo từng kỳ báo cáo quý, 6 tháng, một năm Hội đồng quản trị triệu tập họp mở rộng tới các cán bộ quản lý và điều hành Công ty để quyết nghị các biện pháp phấn đấu hoàn thành kế hoạch và chấn chỉnh các mặt hoạt động:

+ Chấn chỉnh công tác thu vốn và chất lượng công tác thi công;

+ Các mặt công tác quản lý, các giải pháp kinh tế trong tình trạng lạm phát và giá cả các loại vật tư chính tăng đột biến, chính sách thắt chặt cho vay của các tổ chức tài chính: chỉ đạo rà soát định mức giao khoán nội bộ, tăng cường các biện pháp thu vốn; đặc biệt chú trọng tới các công trình trọng điểm như Sơn La, Lai Châu, Huội Quảng, Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, Nghi Sơn – Thanh Hóa

+ Rà soát các dự án đầu tư và chỉ đạo đầu tư vào các công ty có tiềm năng.

Từ biện pháp tích cực hiệu quả và chỉ đạo kiên quyết, trọng tâm, kịp thời của HĐQT đã góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi Quyết nghị Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị: 5/5 đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

2. Ban kiểm soát :

- Thành viên và cơ cấu:

- Bà Bùi Thị Minh Phương - Trưởng ban

- Ông Vũ Tuấn Nam - Thành viên

- Ông Trần Anh Đức - Thành viên

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm những thành viên hoạt động kiêm nhiệm, công tác phân tán nhưng đã thường xuyên trao đổi thông tin với nhau về các hoạt động của đơn vị và về từng lĩnh vực được phân công.

- Thường xuyên yêu cầu Công ty cung cấp thông tin, tài liệu để kiểm soát tính hợp pháp và quá trình triển khai.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị; về kế hoạch SXKD năm 2015;

- Kiểm soát thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2015.

- Kiểm soát tình hình ban hành các văn bản quản lý nội bộ; Kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, các quy chế, quy định của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty;

- Xem xét Báo cáo tài chính các quý và năm 2015 do ông Tổng Giám đốc và Phòng Tài chính kế toán lập; Xem xét các báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập Công ty;

- Xem xét tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2015;
- Một số nội dung khác.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký.

a, Thù lao

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao được hưởng theo tỷ lệ HTKH	Mức thù lao đã chi trả	Chênh lệch mức thù lao còn được hưởng
1	Đình Mạnh Thắng	CT HĐQT	128.664.000	324.000.000	(195.336.000)
2	Hoàng Văn Toàn	UV HĐQT	12.866.400	32.400.000	(19.533.600)
3	Đình Mạnh Hưng	UV HĐQT	12.866.400	32.400.000	(19.533.600)
4	Phùng Minh Bằng	UV HĐQT	12.866.400	32.400.000	(19.533.600)
5	Nguyễn Duyên Hải	UV HĐQT	12.866.400	32.400.000	(19.533.600)
6	Bùi Minh Phương	TB BKS	12.866.400	32.400.000	(19.533.600)
7	Vũ Tuấn Nam	TV BKS	6.433.200	16.200.000	(9.766.800)
8	Trần Anh Đức	TV BKS	6.433.200	16.200.000	(9.766.800)
9	Mai Thanh Liêm	Thư ký Cty	4.228.800	10.600.000	(6.311.200)
Tổng cộng			210.151.200	529.000.000	(318.848.800)

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Ông Đình Mạnh Thắng – Chủ tịch HĐQT Công ty mua 100.000 CP từ 16/11/2015 đến 16/12/2015.
- Ông Hoàng Văn Toàn – Tổng giám đốc Công ty mua 20.000 CP từ 16/11/2015 đến 16/12/2015.

c. Hợp đồng giao hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : Trong năm không có giao dịch

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty :

Trong năm 2015, Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu Khí Sông Đà đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, hàng năm đến các nhà đầu tư.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán :

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Xét trên các khía cạnh trọng yếu, thì Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã:

+ Phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày;

+ Phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất: www.pvsvd.vn)

T/M CTY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ SÔNG ĐÀ U



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Hoàn

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- UBCKNN;
- TT lưu ký CK;
- Lưu TCKT.

